



# **Mô hình sức khỏe trong chăm sóc ngoại trú**

TS.BS Võ Thành Liêm

# Mục tiêu bài giảng

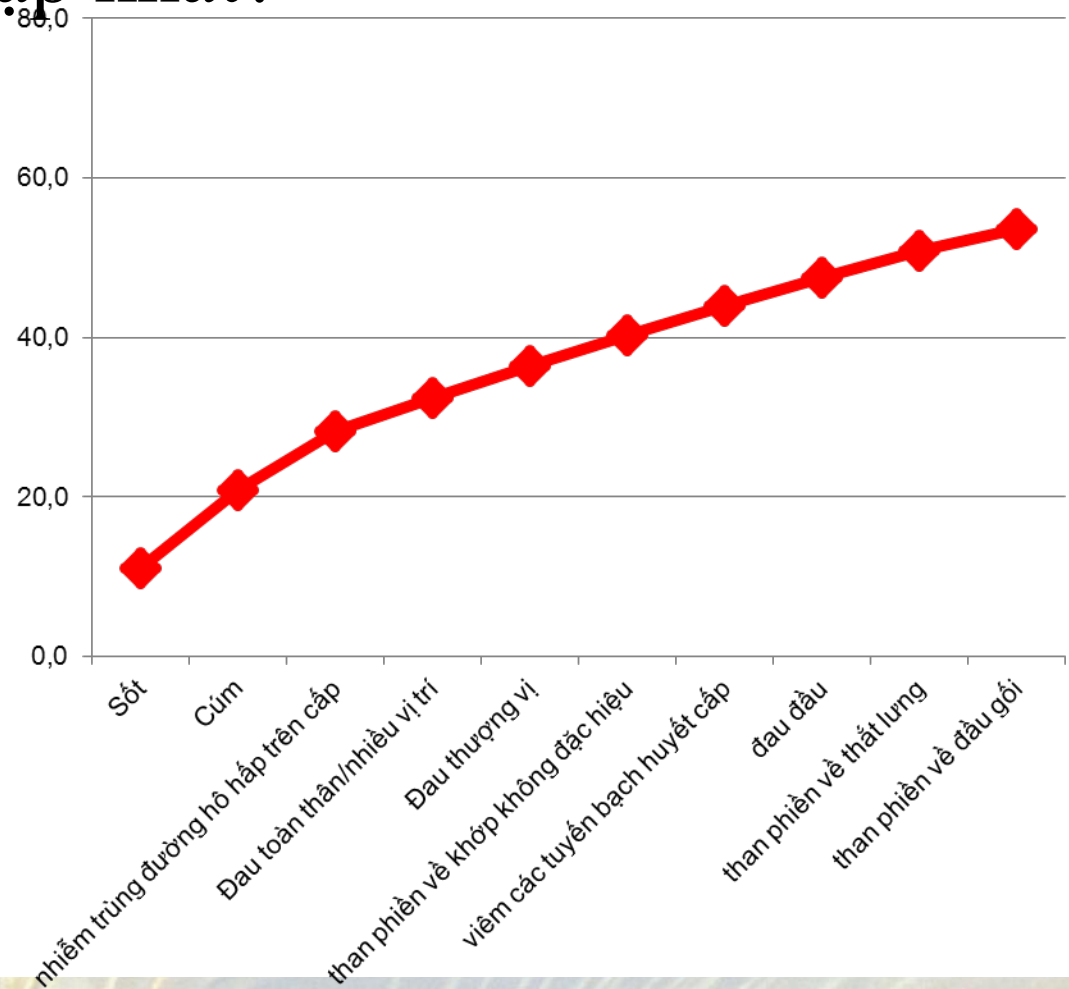
- Đặc điểm mô hình sức khỏe ngoại trú
- Vài yếu tố ảnh hưởng lên mô hình sức khỏe

# Cấu trúc bài giảng

- Tổng quan
- Phổ vấn đề sức khỏe
- Yếu tố dịch tễ
- 4 câu hỏi giải quyết vấn đề

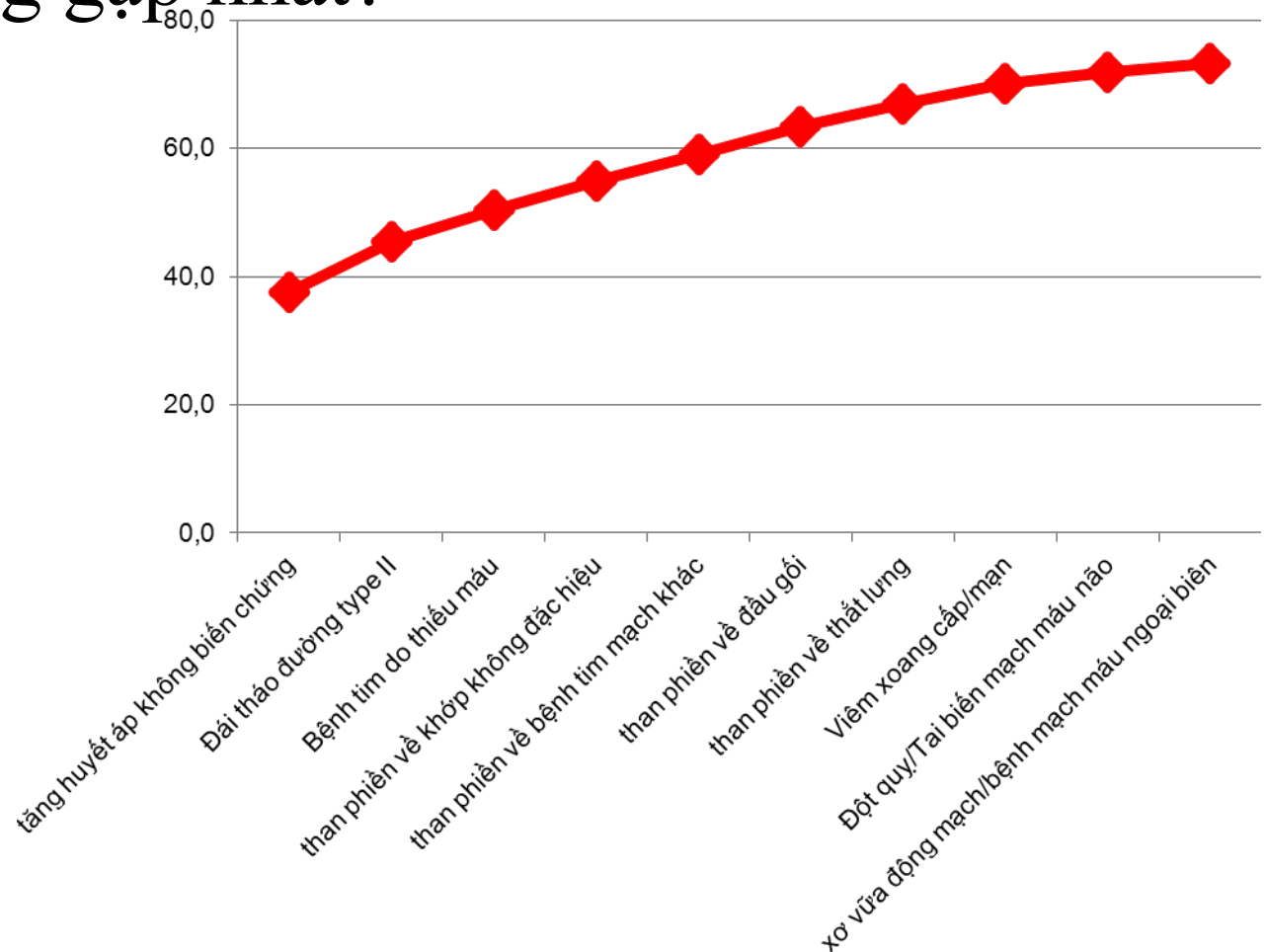
# Tổng quan

- Nếu bạn khám tại **phòng khám đa khoa**, các bệnh nào sẽ thường gặp nhất?



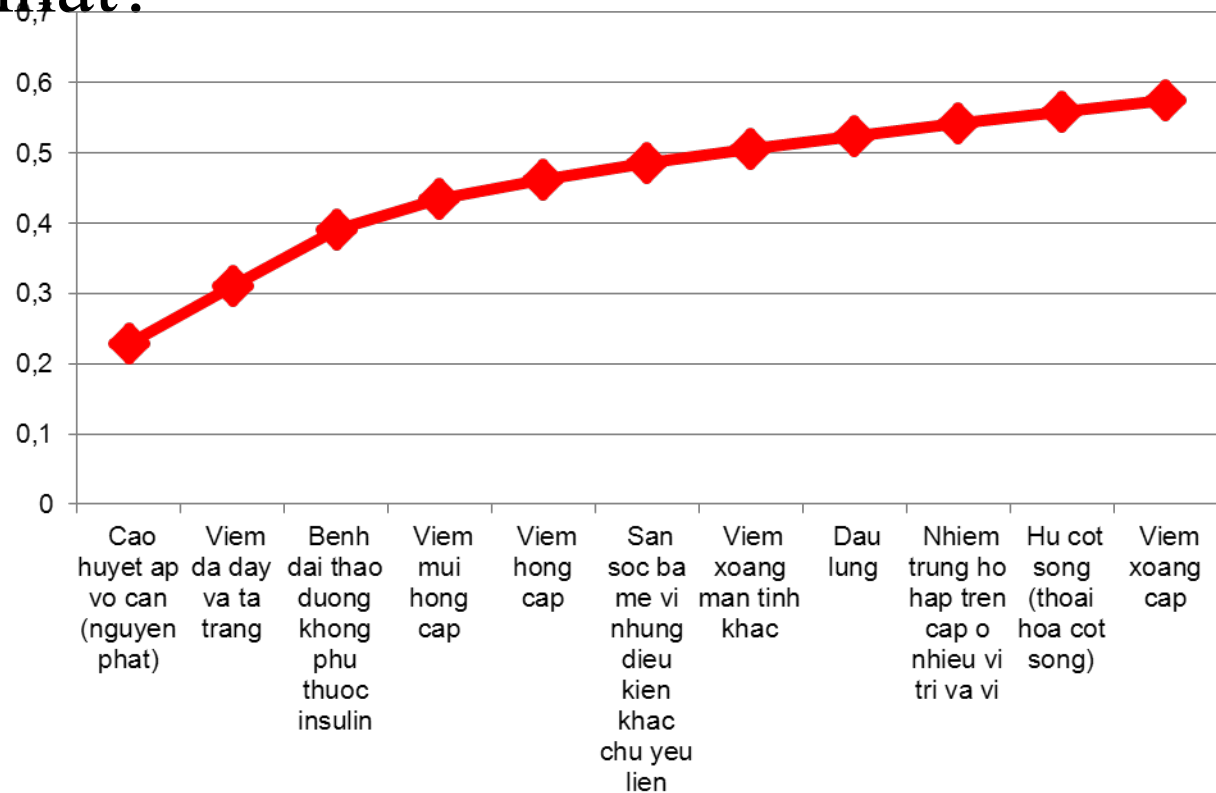
# Tổng quan

- Nếu bạn khám tại **phòng khám đa khoa**, các bệnh nào sẽ thường gặp nhất?

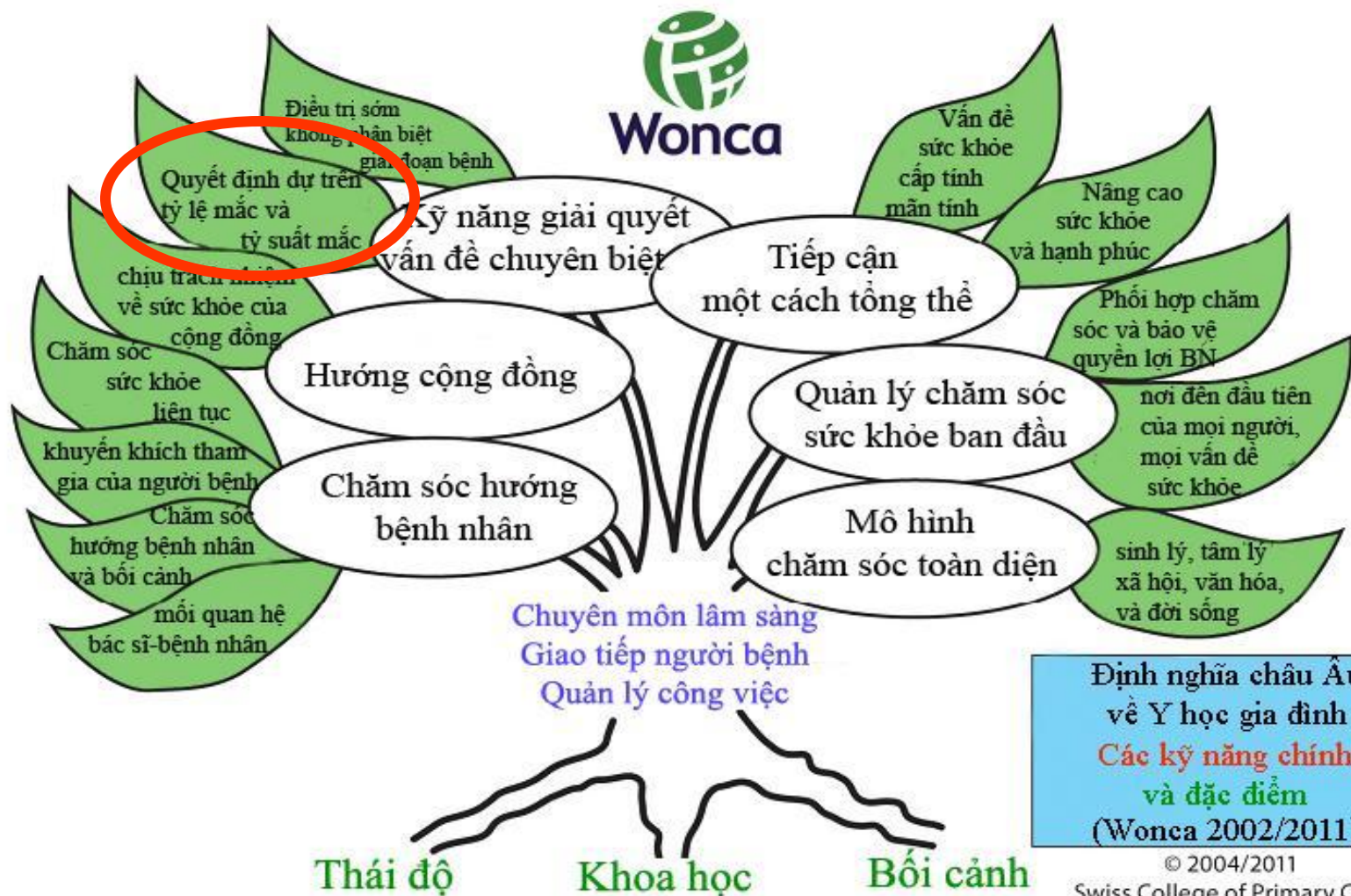


# Tổng quan

- Nếu bạn khám tại **bệnh viện**, các bệnh nào sẽ thường gặp nhất?



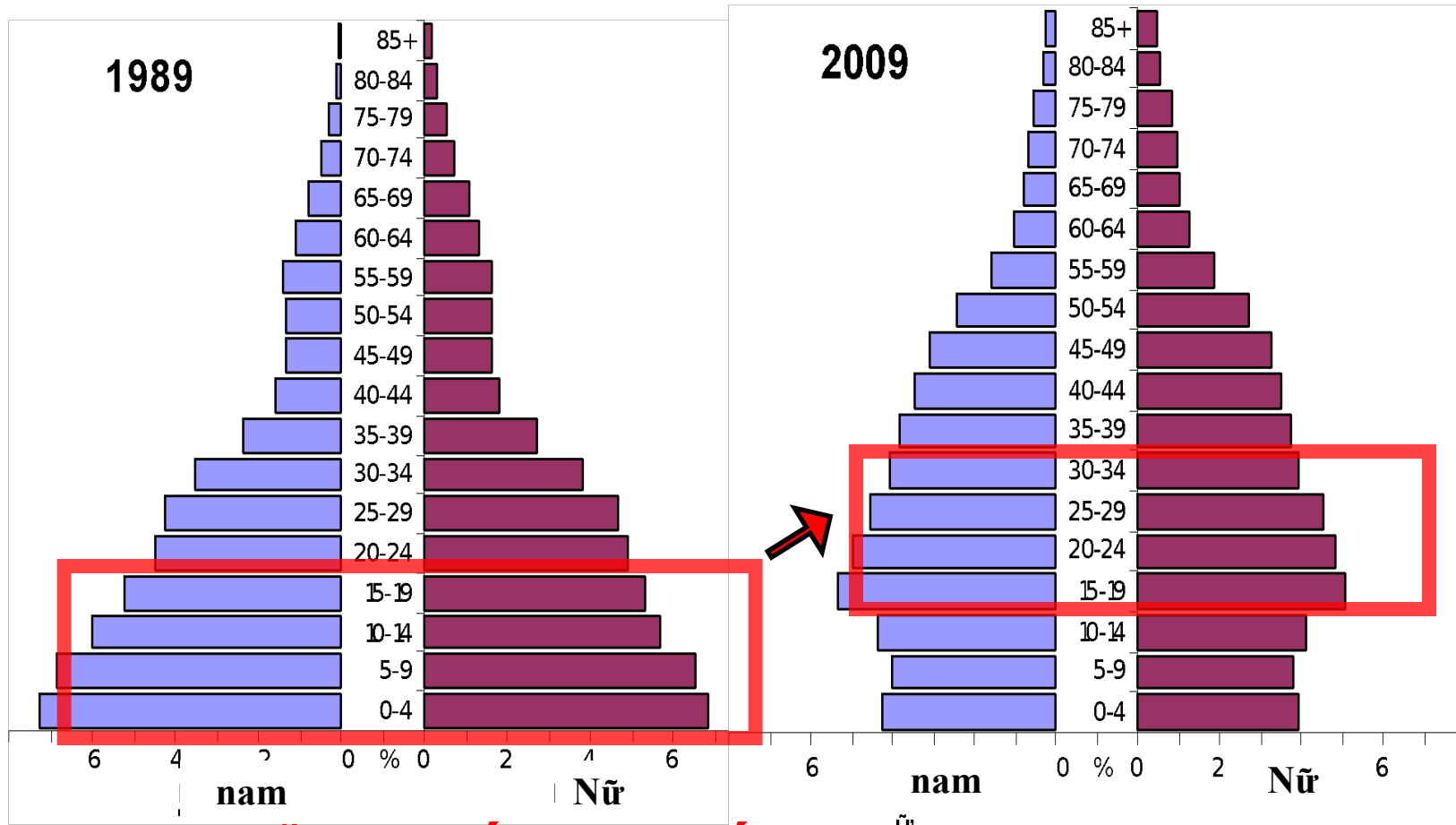
# Tổng quan



Định nghĩa châu Âu  
về Y học gia đình  
**Các kỹ năng chính  
và đặc điểm**  
(Wonca 2002/2011)

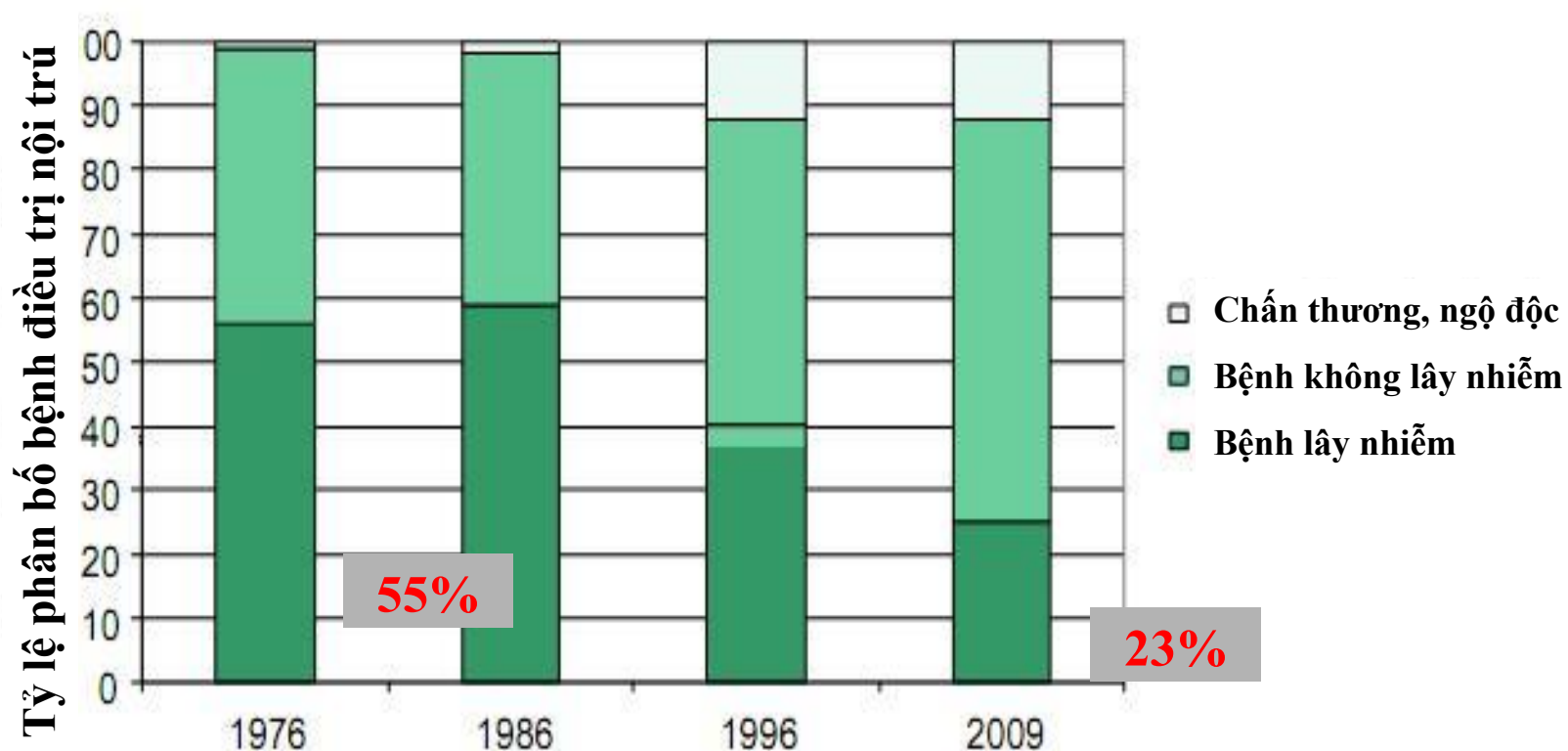
© 2004/2011  
Swiss College of Primary Care  
Medicine / U. Grueninger  
[www.kollegium.ch](http://www.kollegium.ch)

## Tháp tuổi dân số

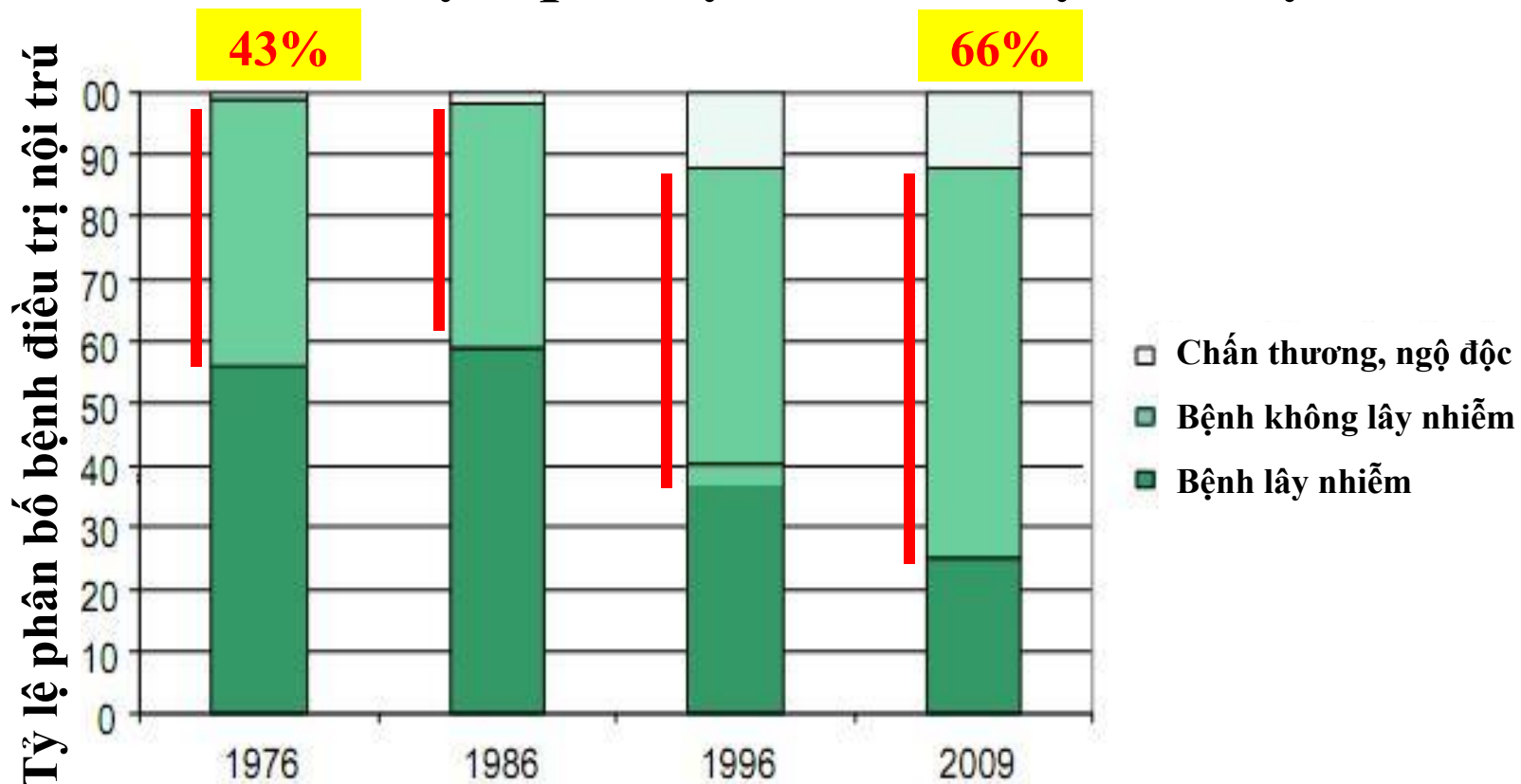


**Bùng nổ dân số sau chiến tranh**

## Giai đoạn quá độ mô hình dịch tễ học



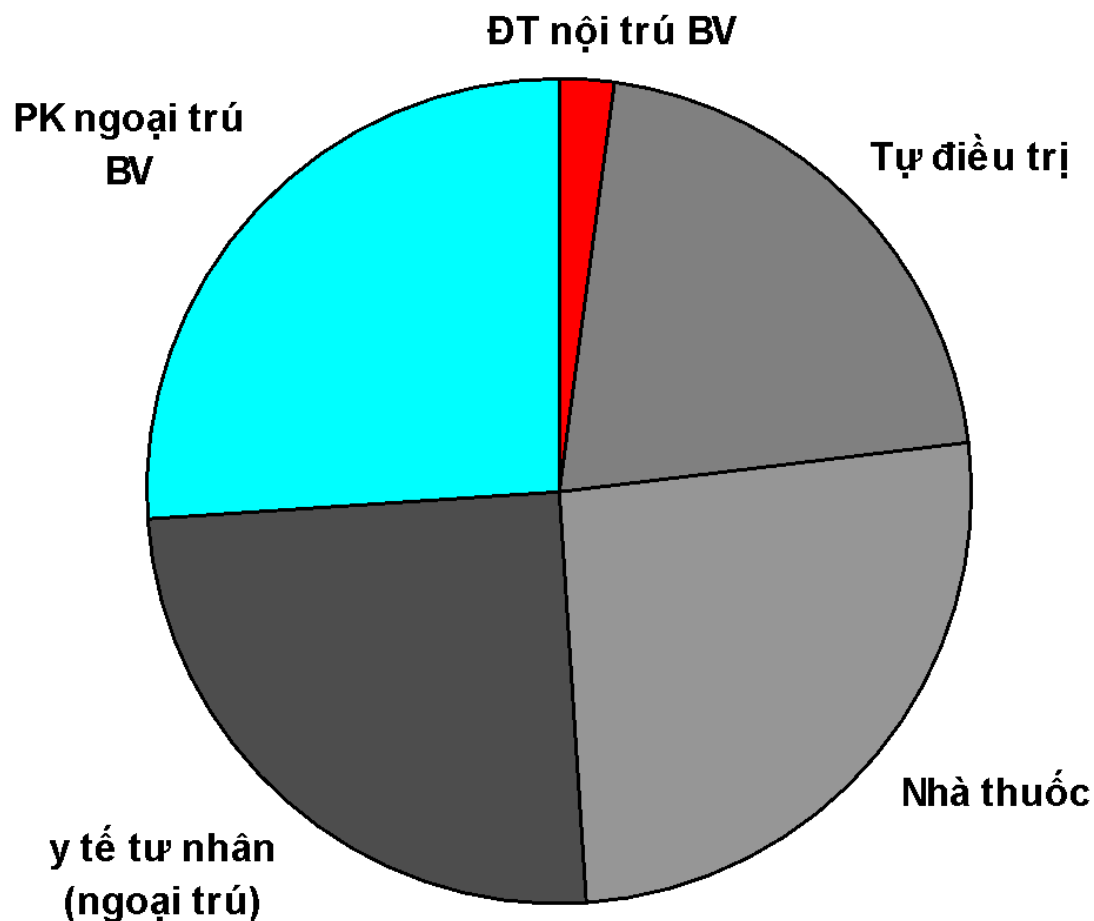
## Giai đoạn quá độ mô hình dịch tễ học



**Bệnh không lây nhiễm: ++ quan trọng**

# Phổ vấn đề sức khỏe

- Mô hình dịch tễ bệnh ngoại trú
  - Qui mô nhu cầu ngoại trú: 98-99%



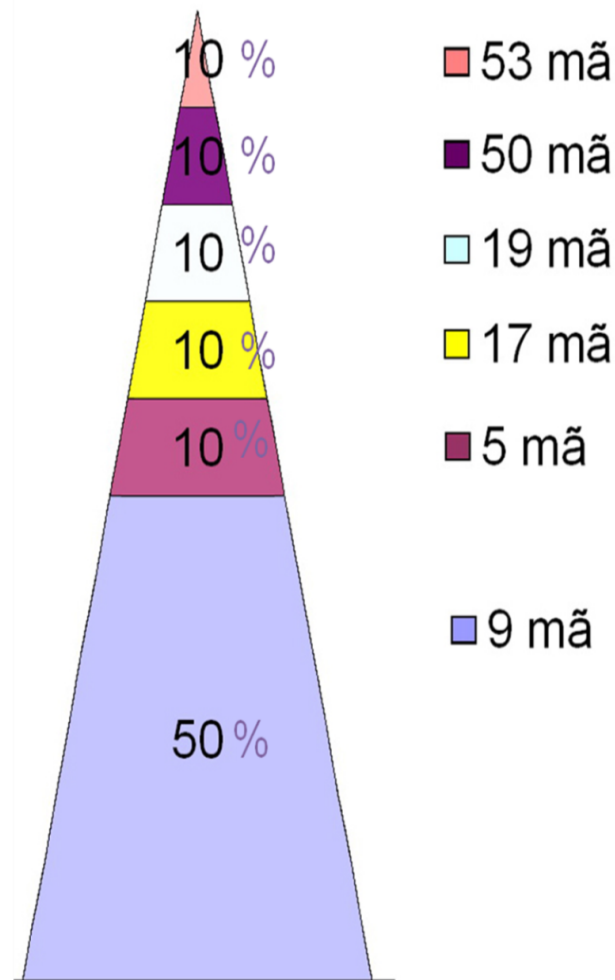
# Phổ vấn đề sức khỏe

- Mô hình dịch tễ bệnh ngoại trú
  - Qui mô nhu cầu ngoại trú: 98-99%
  - => chúng ta được đào tạo về cái gì?
  - => nhu cầu thực tế yêu cầu ta cái gì?



# Phổ vấn đề sức khỏe

- Tổng quan:
  - Thường qui
  - Tiếp xúc: tất cả các giai đoạn của
  - Bệnh tật + vấn đề sức khỏe
  - Vấn đề thường gặp:
    - 9 mã/50% VĐSK
    - 50 mã/80% VĐSK



# Phổ vấn đề sức khỏe

- Tổng quan:

| Tên mã ICPC                             | ICPC2 | %     | % cộng dồn |
|-----------------------------------------|-------|-------|------------|
| Tăng huyết áp không biến chứng          | K86   | 11.15 | 11.15      |
| Sốt                                     | A03   | 7.88  | 19.03      |
| Cúm (viêm hô hấp siêu vi)               | R80   | 6.90  | 25.93      |
| Nhiễm trùng đường hô hấp trên           | R74   | 5.31  | 31.24      |
| Triệu chứng -phản nản về khớp khác      | L20   | 4.07  | 35.31      |
| Triệu chứng - phản nản về thắt lưng     | L03   | 3.45  | 38.76      |
| Đau thượng vị                           | D02   | 3.19  | 41.95      |
| Triệu chứng phản nản về đầu gối         | L15   | 3.19  | 45.13      |
| Viêm xoang cấp/mãn                      | R75   | 2.83  | 47.96      |
| Viêm các tuyến bạch huyết cấp vùng họng | R76   | 2.74  | 50.71      |

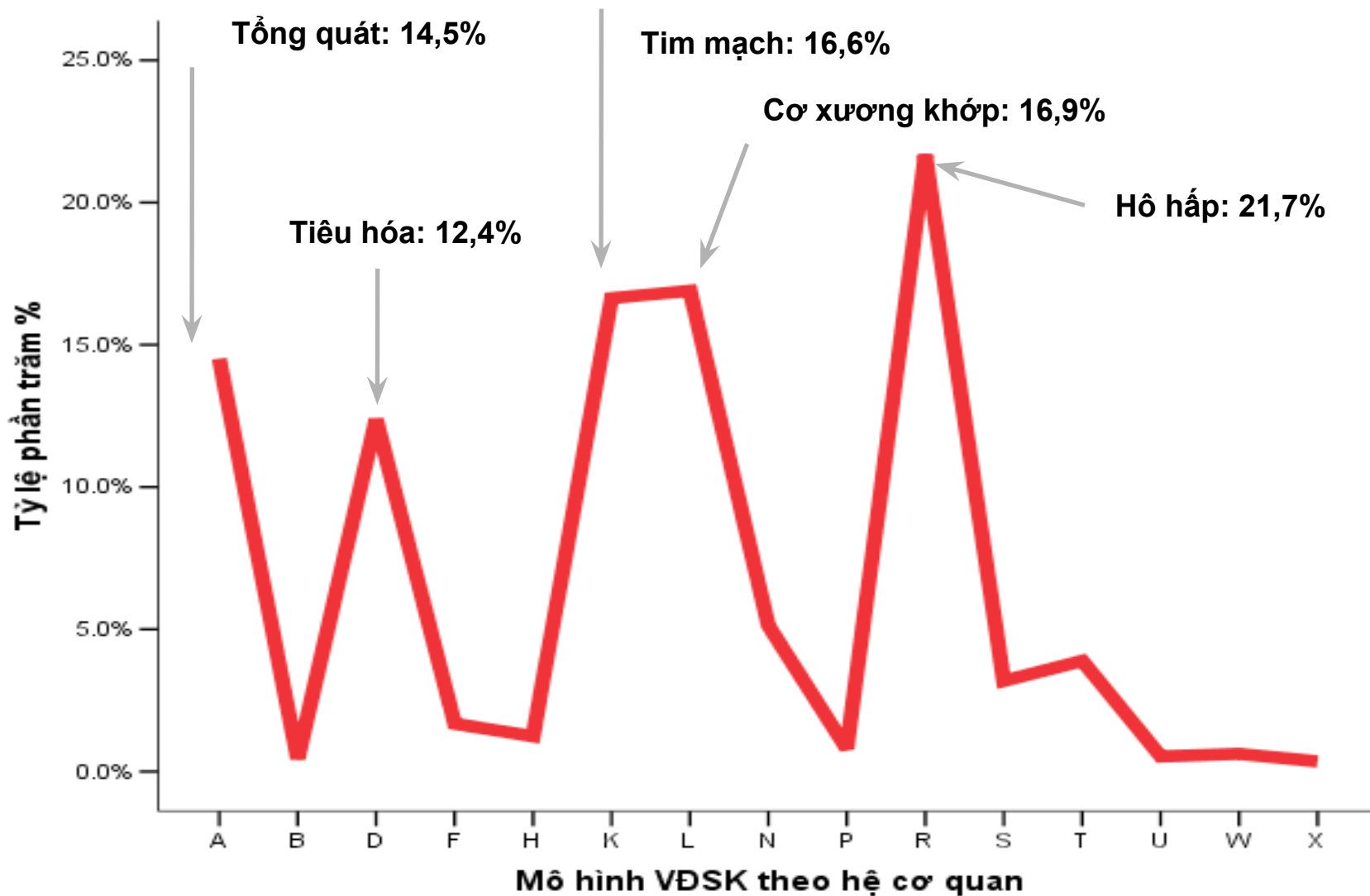
# Phổ vấn đề sức khỏe

- Tổng quan:

| Tên mã ICPC                             | ICPC2 | %     | % cộng dồn |
|-----------------------------------------|-------|-------|------------|
| Tăng huyết áp không biến chứng          | K86   | 11.15 | 11.15      |
| Sốt                                     | A03   | 7.88  | 19.03      |
| Cúm (viêm hô hấp siêu vi)               | R80   | 6.90  | 25.93      |
| Nhiễm trùng đường hô hấp trên           | R74   | 5.31  | 31.24      |
| Triệu chứng -phản nản về khớp khác      | L20   | 4.07  | 35.31      |
| Triệu chứng - phản nản về thắt lưng     | L03   | 3.45  | 38.76      |
| Đau thượng vị                           | D02   | 3.19  | 41.95      |
| Triệu chứng phản nản về đầu gối         | L15   | 3.19  | 45.13      |
| Viêm xoang cấp/mãn                      | R75   | 2.83  | 47.96      |
| Viêm các tuyến bạch huyết cấp vùng họng | R76   | 2.74  | 50.71      |

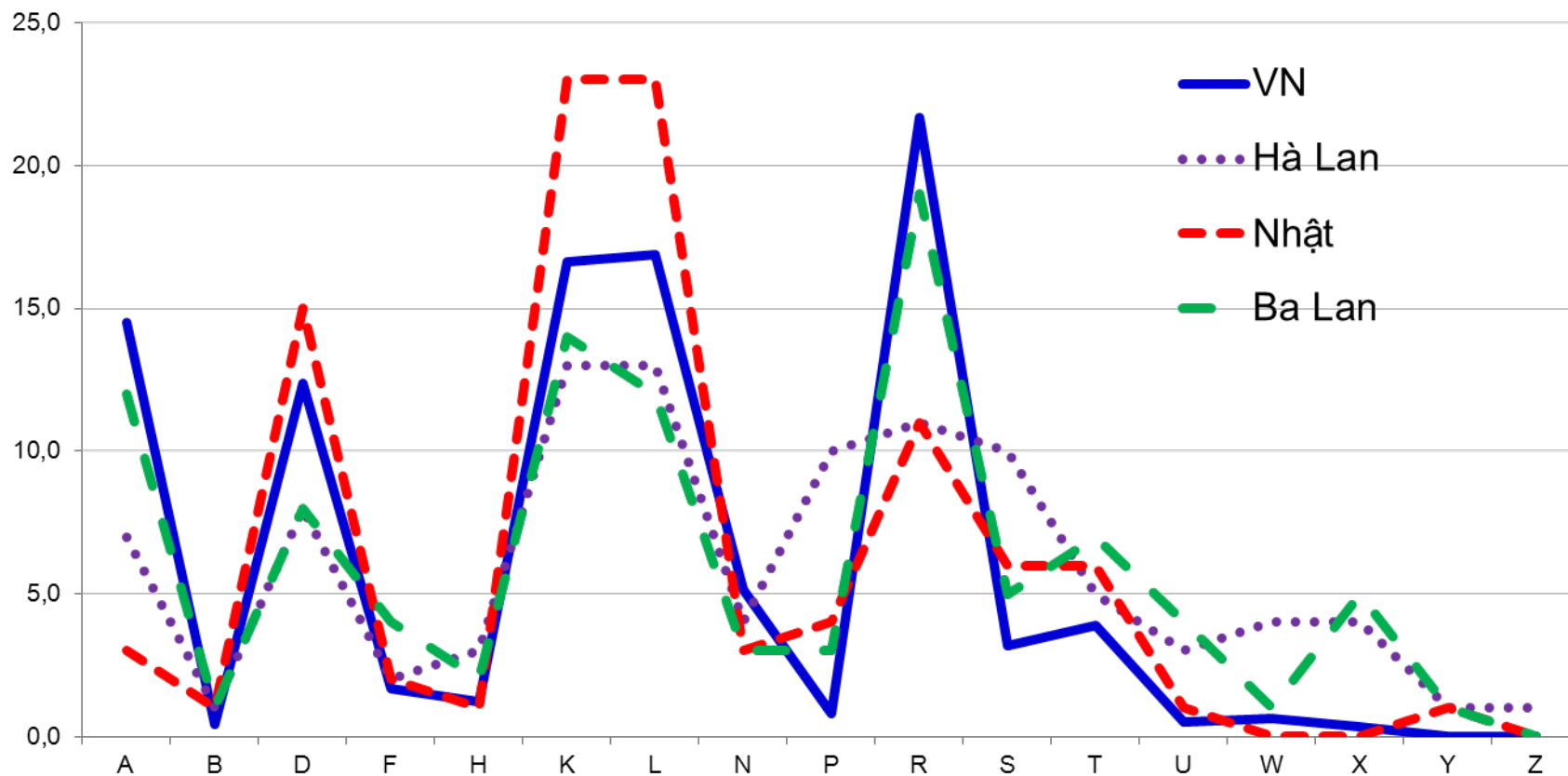
# Phổ vấn đề sức khỏe

- Phân bố theo hệ cơ quan:



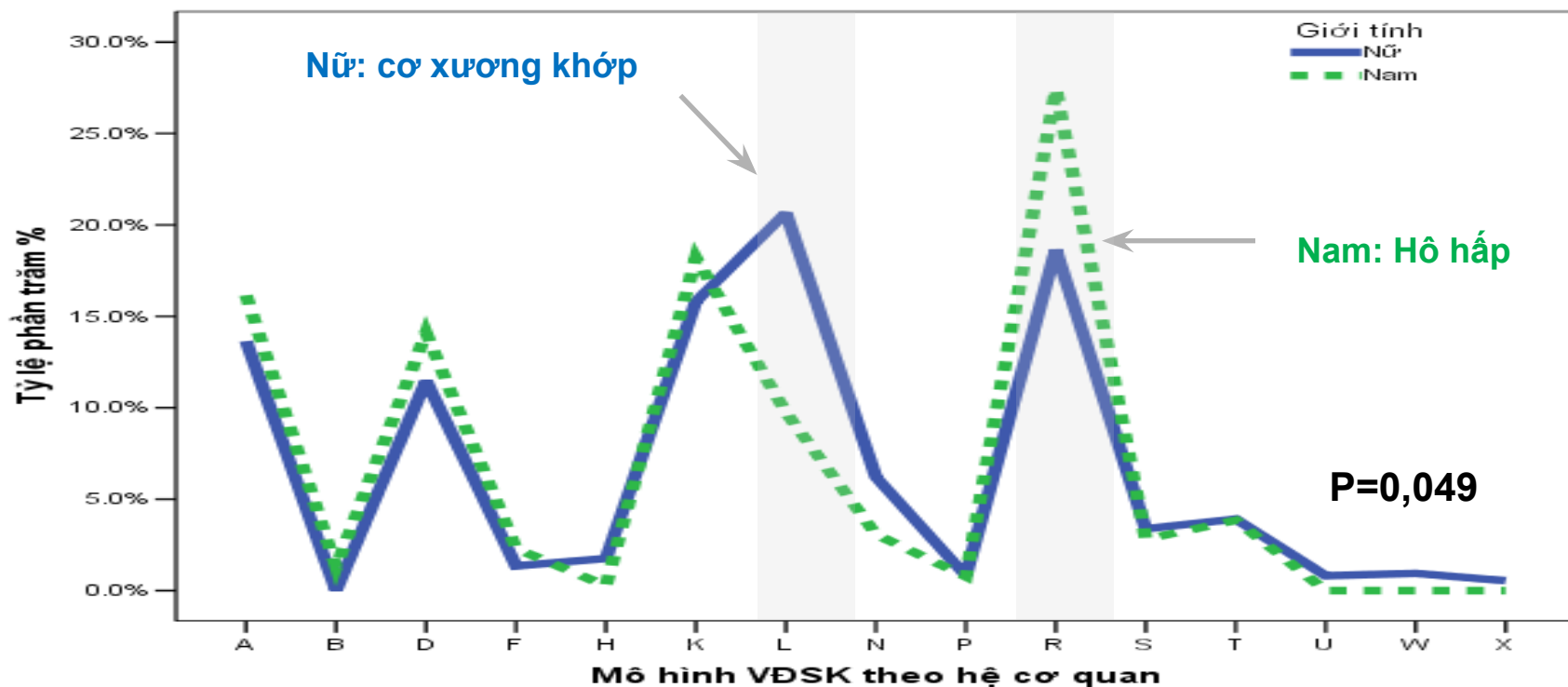
# Phổ vấn đề sức khỏe

- Phân bố theo hệ cơ quan:



# Yếu tố dịch tễ

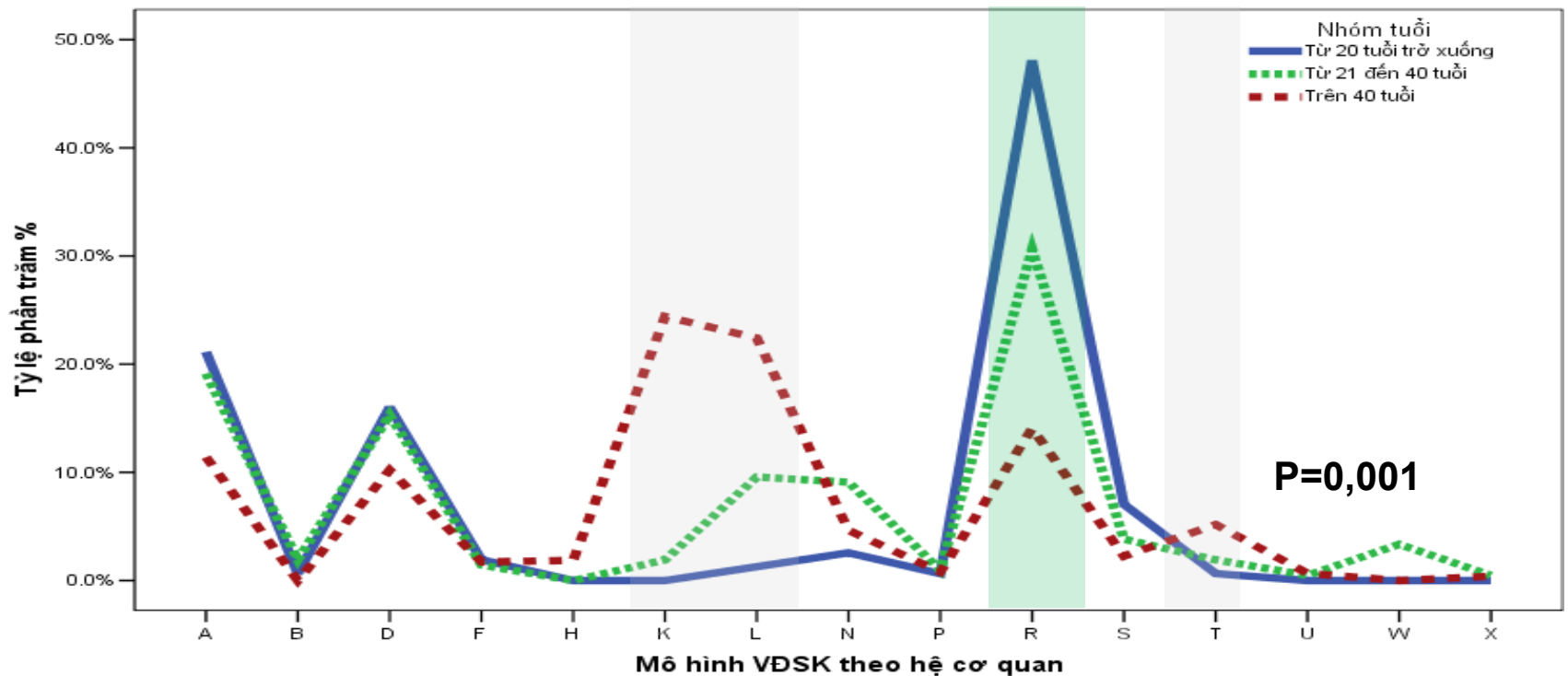
## • Giới tính



- Nam: hô hấp, tim mạch, tiêu hóa
- Nữ: cơ xương khớp, hô hấp, tiêu hóa

# Yếu tố dịch tễ

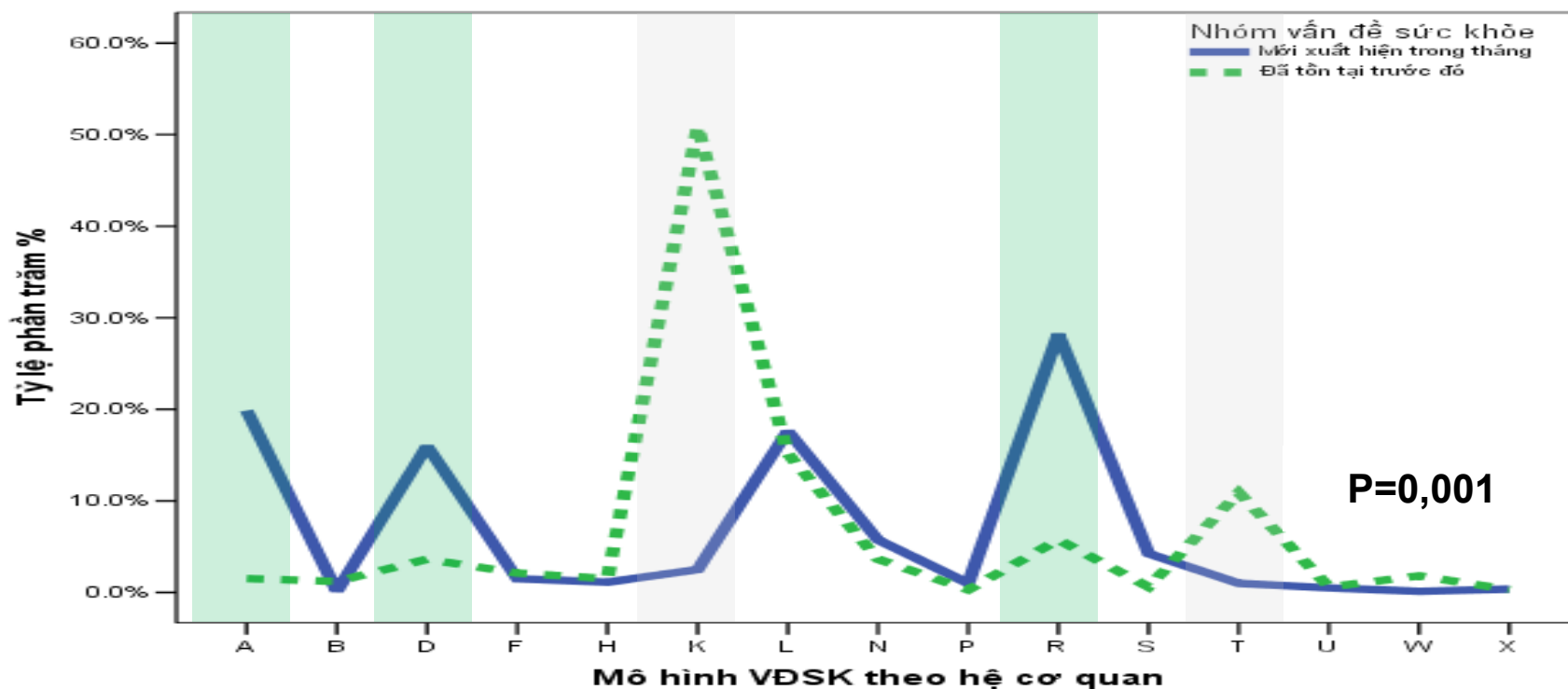
## • Nhóm tuổi



- Trẻ tuổi: hô hấp
- Lớn tuổi: tim mạch, cơ xương khớp, nội tiết

# Yếu tố dịch tễ

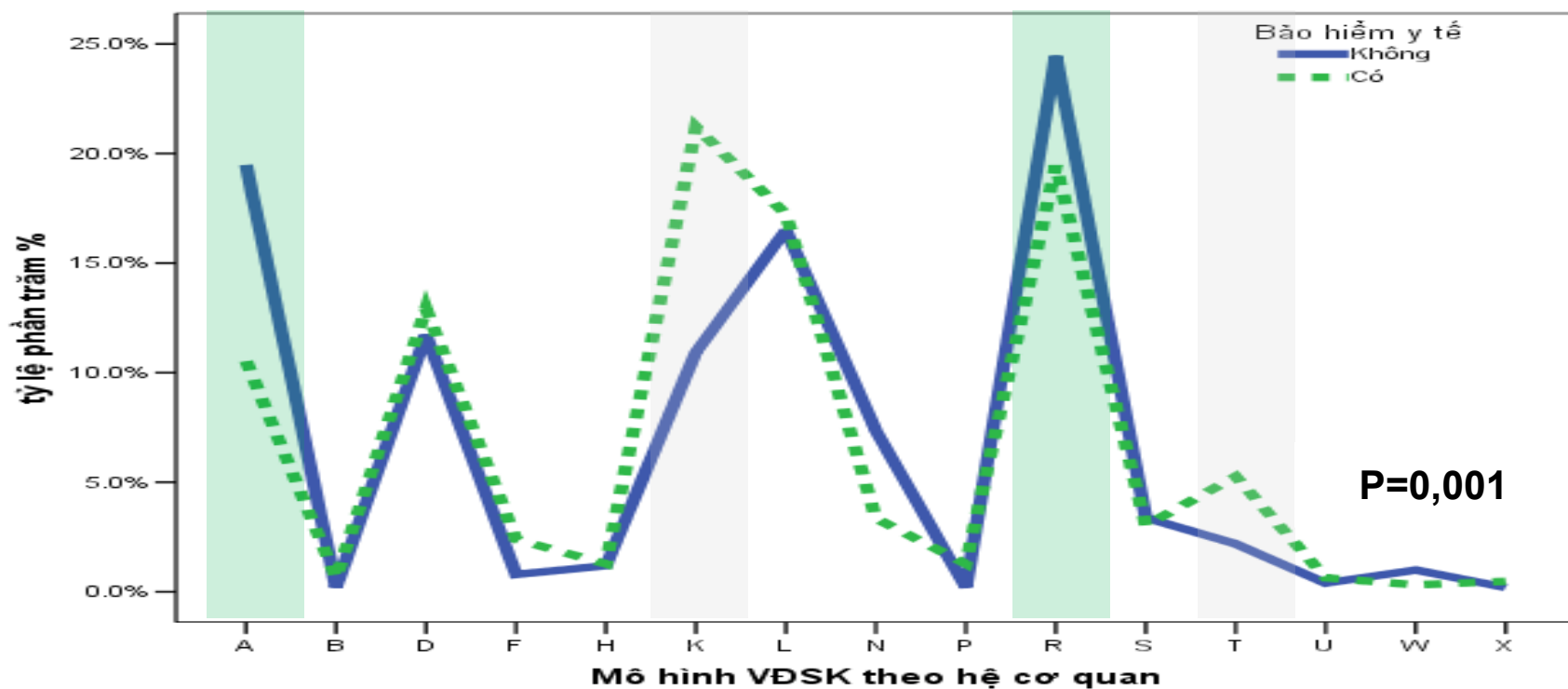
## • Nhóm vấn đề sức khỏe



- VĐSK mới mắc: hô hấp, tiêu hóa, tổng quát
- VĐSK cũ hiện mắc: tim mạch, nội tiết

# Yếu tố dịch tễ

## • Bảo hiểm y tế có-không



- Có BHYT: tim mạch , nội tiết
- Không BHYT: tiêu hóa, tổng quát
- Vai trò yếu tố gây nhiễu: không kiểm soát được

## 4 câu hỏi giải quyết vấn đề

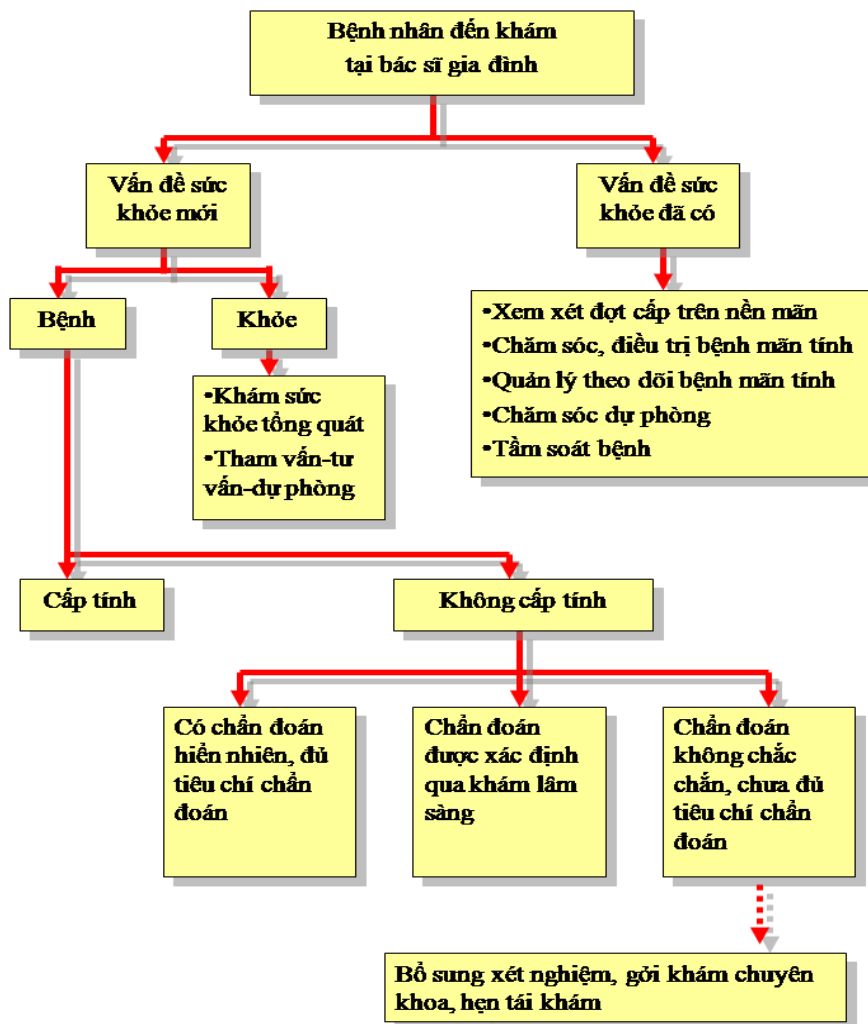
- Hình thành chẩn đoán
- Đánh giá mức độ bệnh
- Điều trị tương ứng với tình trạng
- Theo dõi đáp ứng điều trị

# 4 câu hỏi giải quyết vấn đề

- Hình thành chẩn đoán
  - Chẩn đoán theo xác suất
  - Mô hình bệnh tật
  - Quản lý tình huống do dự
  - Nghiệm pháp chẩn đoán – giá trị của thông tin

# 4 câu hỏi giải quyết vấn đề

- Đánh giá mức độ bệnh
  - Tình trạng người bệnh
  - Cấp cứu – không cấp cứu
  - Nội trú – ngoại trú
  - Can thiệp tích cực – trì hoãn
  - Xác định – không xác định



## 4 câu hỏi giải quyết vấn đề

- Điều trị tương ứng với tình trạng
  - Giải quyết vấn đề chuyên biệt
  - Tiếp cận một cách toàn diện
  - Chăm sóc hướng bệnh nhân
  - Mô hình tổng thể (tâm – sinh – thể)

## 4 câu hỏi giải quyết vấn đề

- Theo dõi đáp ứng điều trị của người bệnh
  - Mỗi quan hệ bệnh nhân – bác sĩ
  - Chăm sóc theo thời gian
  - Bệnh án ngoại trú – bệnh án điện tử
  - Nguồn thông tin → cải thiện chất lượng chuyên môn



**Phần giải đáp thắc mắc???**